

			nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 16 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND tỉnh 07 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày làm việc.			
48	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	a. Thành phần hồ sơ: - Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường; - Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. b. Số lượng: 01 bộ	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcuu.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 5.4 và 5.5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo	Không.	- Luật bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ	

			quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức đoàn kiểm tra thực tế, lấy ý kiến chuyên gia và cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định. Sau khi tổ chức xem xét, đánh giá kế hoạch, Chi cục Bảo vệ môi trường trình Lãnh đạo Sở văn bản xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc văn bản chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do). Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Giấy xác nhận và Kế hoạch bảo vệ môi trường cho Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	môi trường.	
49	Xác nhận để ăn bảo vệ môi	a. Thành phần hồ sơ: - Một (01) văn bản đăng ký đề án đơn giản của chủ cơ sở	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại	- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02	

trường đơn giản	- Ba (03) bản đề án đơn giản; <i>Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, chủ cơ sở có trách nhiệm gửi bổ sung số lượng bản đề án đơn giản theo yêu cầu.</i> - Phụ lục kèm theo Bản đề án chi tiết gồm có: + Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến sự hình thành cơ sở + Bản sao các văn bản về xử lý vi phạm về môi trường (nếu có) + Bản sao các phiếu kết quả phân tích về môi trường, hợp đồng xử lý về môi trường (nếu có) + Bản sao các văn bản khác có liên quan (nếu có) + Các hình, ảnh minh họa (trừ các hình, ảnh đã thể hiện trong bản đề án b. Số lượng: 01 bộ	Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại quy định tại Phụ lục 13 và 14a Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Chi cục Bảo vệ môi trường trình Lãnh đạo Sở văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc văn bản chưa xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do). Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả bao gồm Giấy xác nhận và Đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho	năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản
-----------------	--	--	--

		Trung tâm hành chính công. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		
50	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	a. Thành phần hồ sơ: - Một (01) Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu; - Bảy (07) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế; - Một (01) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đặt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác (1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: mota.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; - Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản

	nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; - Một (01) trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có); - Hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh); - Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung); - Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý	vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 3a, 3b Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Kiểm tra các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: - Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Chi cục Bảo vệ môi trường căn cứ Quyết định thành lập đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổng hợp, xử lý kết quả từ ý kiến nhận xét của các thành viên trong đoàn kiểm tra. Kết quả kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường được thể hiện bằng biên bản kiểm tra. Bước 4. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất dựa trên kết quả kiểm tra: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định thì Chi cục Bảo vệ môi trường trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận; - Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định thì Chi cục	xuất - Thông tư 03/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
--	--	---	--

		phê liệu nhập khẩu. b. Số lượng: 01 bộ	Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu. - Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Trung tâm hành chính công tỉnh; trường hợp cần thiết, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, tham mưu lãnh đạo sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận nếu đạt yêu cầu của đoàn kiểm tra. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo sở thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, giao kết quả lại cho Trung tâm hành chính công. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 30 ngày (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).			
51	Cấp lại Giấy đủ điều kiện về môi trường	a. Thành phần hồ sơ: - Một (01) văn bản đề nghị cấp lại do hết hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường	(1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP	

trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất hợp (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Ba (03) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ gần nhất của cơ quan không quá sáu (06) tháng trước ngày cơ sở đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy xác nhận do hết hạn. b. Số lượng: 01 bộ	Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 3a, 3b Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Kiểm tra các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: - Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Chi cục Bảo vệ môi trường căn cứ Quyết định thành lập đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu		ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; - Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất - Thông tư 03/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên
--	---	---	--	---

		sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổng hợp, xử lý kết quả từ ý kiến nhận xét của các thành viên trong đoàn kiểm tra. Kết quả kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường được thể hiện bằng biên bản kiểm tra. Bước 4. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất dựa trên kết quả kiểm tra: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định thì Chi cục Bảo vệ môi trường trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận; - Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định thì Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu. - Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến bộ phận một cửa; trường hợp cần thiết, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận nếu đạt yêu cầu của đoàn kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo sở thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, giao kết quả lại cho Trung tâm hành chính công tỉnh. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá	quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
--	--	---	--	--

			nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: 20 ngày (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).		
52	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	a. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2c ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 41/2015/TT-BTNMT. b. Số lượng: không quy định	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét và trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại cho tổ chức, cá nhân. Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, giao kết quả lại cho Trung tâm hành chính công. khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường	Không.	- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. - Thông tư 03/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc quản lý Nhà nước của Bộ

		Bước 3: Sau, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân.	Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
53	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương; * Đối với trường hợp đăng ký <i>tư tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH</i> bao gồm các giấy tờ sau: - Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM), Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương (Bản cam kết bảo vệ môi trường, Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, Đề án bảo vệ môi trường hoặc giấy tờ về môi trường khác) kèm theo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận tương ứng;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcuadaknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại	Không.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quy định về quản lý chất thải và phế liệu; - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

		- Bản sao văn bản chấp nhận phương án tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong trường hợp chưa nằm trong báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương; - Văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM (trừ trường hợp tích hợp vào thủ tục Cấp Sổ chủ nguồn thải); - Bản mô tả chi tiết hệ thống, thiết bị hoặc phương án cho việc tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH kèm theo kết quả 03 (ba) lần lấy mẫu, phân tích đạt QCKTMT đối với các hệ thống, thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường. b. Số lượng: 01 bộ	Phụ lục 6A của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Thực hiện giải quyết hồ sơ Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo mẫu tại phụ lục 6B Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. <i>* Trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở. - Ban hành giấy mời các đơn vị tham gia kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở và tổ chức kiểm tra cơ sở; - Dựa trên kết quả kiểm tra: + Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Sổ thì thông báo kết quả kiểm tra cho tổ chức, cá nhân biết để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện. Sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thiện thì nộp lại hồ sơ tại Trung tâm hành chính công và thực hiện Bước 4. + Trường hợp đủ điều kiện cấp Sổ thì thực hiện việc cấp Sổ theo mẫu tại phụ lục 6B Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chuyển kết quả xử lý cho Trung tâm hành chính công tỉnh.	
--	--	--	---	--

				Bước 4: Xem xét hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp đạt thì thực hiện cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải. - Trường hợp không đạt thì Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. * Lưu ý: Trường hợp các cá nhân, tổ chức không phải thực hiện thủ tục lập hồ sơ đăng ký để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT) phải thực hiện theo trình tự sau: Bước 1. Chủ nguồn thải CTNH lập báo cáo quản lý CTNH lần đầu (mẫu quy định tại Phụ lục 4.A) và nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường; Bước 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận ngay khi nhận được báo cáo quản lý CTNH. Văn bản tiếp nhận này hoặc giấy xác nhận của đơn vị có chức năng chuyên phát bưu phẩm kèm theo một bản sao báo cáo quản lý CTNH lần đầu có giá trị tương đương Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá
--	--	--	--	--

			nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký. - Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: + 12 ngày làm việc; + 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH <i>*Lưu ý: Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.</i>		
54	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất nguy hại (Đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH)	a Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương; - Bản giải trình các điểm sửa đổi, bổ sung. <i>* Đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH bao gồm các giấy tờ sau:</i> - Các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi, bổ sung so với hồ sơ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở	Không.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quy định về quản lý chất thải và phế liệu; - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ

	đăng ký cấp lần đầu. - Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM), Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương (Bản cam kết bảo vệ môi trường, Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, Đề án bảo vệ môi trường hoặc giấy tờ về môi trường khác) kèm theo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận tương ứng; - Bản sao văn bản chấp nhận phương án tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đóng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong trường hợp chưa nằm trong báo cáo DTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương; - Văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo DTM (trừ trường hợp tích hợp vào thủ tục Cấp Sổ chủ nguồn thải); - Bản mô tả chi tiết hệ thống, thiết bị hoặc phương án cho việc tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đóng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH kèm theo kết quả 03 (ba) lần lấy mẫu, phân tích đạt QCKTMT đối với các hệ thống, thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường. b. Số lượng: 1 bộ	Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường. Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ theo quy định tại Phụ lục 6A của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ). Bước 3: Thực hiện giải quyết hồ sơ Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo mẫu tại phụ lục 6B Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. * <i>Trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đóng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH:</i> Sổ Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở. - Ban hành giấy mời các đơn vị tham gia kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở và tổ chức kiểm tra cơ sở; - Dựa trên kết quả kiểm tra: + Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Sổ thì thông báo kết quả kiểm tra cho tổ chức, cá nhân biết để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện. Sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thiện thì nộp lại hồ sơ tại Trung tâm hành chính công và thực hiện Bước 4.	Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

			+ Trường hợp đủ điều kiện cấp Sổ thì thực hiện việc cấp lại Sổ theo mẫu tại phụ lục 6B Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chuyển kết quả xử lý cho Trung tâm hành chính công tỉnh. Bước 4: Xem xét hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp đạt thì thực hiện cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải. - Trường hợp không đạt thì Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công. Bước 5: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh; Mail; Zalo của tổ chức, cá nhân. * Trung tâm hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). (2) Thời gian giải quyết: - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký. - Thời hạn xem xét cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: + 12 ngày làm việc; + 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn		
--	--	--	--	--	--

		thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH <i>*Lưu ý: Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.</i>			
III. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN					
55	Gấp giấy phép thăm dò khoáng sản	a) Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 03 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản. - Bản sao có chứng thực hoặc bản hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại; văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; văn bản chứng minh về vốn chủ sở	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Diêu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motuca.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 63,5 ngày làm việc, Thẩm tra	a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. Nghị định số	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2010 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính.

		hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 75 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 67,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.	136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	+ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Theo quy định tại thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
56	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	a) Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 04 của Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (sau khi đã trả lại 30% diện tích khu vực thăm dò trước đó). -Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính

		điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 29,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn đề giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc (đã giảm 20% theo chỉ đạo UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	7.500.000 đồng/01 giấy phép.	
57	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	a) Thành phần hồ sơ: - <i>Bản chính:</i> + Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 05 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; + Giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcu.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ	Không.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	

	nghị trả lại; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò. - <i>Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại.</i> b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký quyết định và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.			
58	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	a) Thành phần hồ sơ: - <i>Bản chính:</i> + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 06 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; + Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; báo cáo kết	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ:	a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của

		quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. - <i>Bản bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42; khoản 3 Điều 43 Luật khoáng sản; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.</i> b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	motcuu.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn đề giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.	Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	
59	Phê duyệt, trữ lượng khoáng sản.	a. Thành phần: - Bản chính; + Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo Mẫu số 19 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	a) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của	

29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 39 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản. - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản; GP khai thác khoáng sản trong trường hợp thăm dò, nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác. - Dữ liệu của tài liệu quy định tại khoản a ghi trên đĩa CD. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Trong thời hạn 140 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 155 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 144,5 ngày,	01 tỷ đồng: 10 triệu đồng. b) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng). c) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng: 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng). d) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).	Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
--	---	---	---



60	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 07 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt. + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò; báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định chủ trương đầu tư (đối với trường hợp nhà đầu tư trong nước), Giấy đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài); văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- UBND tỉnh: 10 ngày. 1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motuca.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Trong thời hạn 80,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp GP khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký GP khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 1.000.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 10.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 15.000.000 đồng. b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.	
----	------------------------------------	---	--	---	---	--

			lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng. c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng	
--	--	--	---	--

quyết).

2. Thời gian giải quyết: 92 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó:

- Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày,
- Sở Tài nguyên và Môi trường: 84,5 ngày,
- UBND tỉnh: 07 ngày.

			sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng; 40.000.000 đồng. 4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này: a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng. b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 50.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 60.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 80.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 100.000.000		
--	--	--	---	--	--

61	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 08 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành	đồng. 1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 500.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 5.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
----	--	--	---	--	--

		chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng. c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu		
--	--	---	--	--	--

				xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng. 4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này: a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng. b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng.
--	--	--	--	---



62	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản theo mẫu 09 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; Giấy phép khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đề án đóng cửa mỏ hoặc đóng cửa một phần diện tích trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tò chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết).	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
----	--	--	---	--

63	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo mẫu số 10 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo mẫu số 43 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng, Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu	2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày. 1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcu.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. - Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 500.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 5.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
----	--	--	--	--	---

		tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhân chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài). b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	dùng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai		
--	--	--	--	--	--	--

				thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng; 20.000.000 đồng. 4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này: a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng. b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai	
--	--	--	--	---	--

			thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng.			
64	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 13 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC.	5.000.000 đồng/1 giấy phép	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	

65	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 14 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 23,5 ngày, - UBND tỉnh: 04 ngày.	2.500.000 đồng/1 giấy phép	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
- Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 23,5 ngày, - UBND tỉnh: 04 ngày.		1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ;			

		Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		
66	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 15 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép; đề án đóng cửa mỏ + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Không	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

			TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 30,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản tận thu và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 34,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		
67	Phê duyệt Đề án Đóng cửa mỏ khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (theo Mẫu số 20 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (theo Mẫu số 02 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Bản đồ hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản; Báo cáo tình hình thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đóng	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có	Không	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ

		của mỏ. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy phép khai thác khoáng sản; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo quyết định phê duyệt; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng của mỏ. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 34,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Phê duyệt đề án đóng của mỏ; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ phê duyệt Đề án đóng của mỏ và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 47 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.		Tài nguyên và Môi trường	
68	Đóng của mỏ khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị đóng của mỏ khoáng sản (theo Mẫu số 21 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) kèm theo bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản. - Đề án đóng của mỏ khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt đề	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã tiến khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ:	Không.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của	

		án đóng cửa mỏ; Báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản. - Biên bản kiểm tra thực địa, báo cáo nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ; - Dự thảo quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: Trường hợp đóng cửa mỏ để trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Quyết định đóng cửa mỏ; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mỏ và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 22,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.	Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
69	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng	a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đầu giá quyền khai thác khoáng sản. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu,	Theo quy định tại Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của

sản	tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, văn bản giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; văn bản giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 74,5 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ, và đăng thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo chủ tịch hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp điều hành, nếu hồ sơ lập không đạt yêu cầu thì làm công văn hướng dẫn, Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá, lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mở và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 84 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày,	09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính
-----	--	---	--

			- Sở Tài nguyên và Môi trường: 78,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày. 1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 74,5 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ; và đăng thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo chủ tịch hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp điều hành, nếu hồ sơ lập không đạt yêu cầu thì làm công văn hướng dẫn, Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Theo quy định tại Thông tư số 54/2014/TTLT -BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính
70	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Chương trình sơ bộ về đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, văn bản giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính, khả năng huy động tài chính. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			

		- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mỏ và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 84 ngày làm việc. 84 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 78,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.			
71	Tình tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Bản kê khai thông tin tình tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo mẫu 01 phụ lục II của nghị định 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ. + Bản sao giấy phép khai thác khoáng sản, báo cáo nộp thuế tài nguyên hàng năm, các chứng từ, tài liệu hợp pháp chứng minh trữ lượng khoáng sản đã khai thác tính đến hết ngày 30/6/2011. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Diêu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: mocuadaknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Bước 2: Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: STNMT thẩm tra hồ sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác	Không.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ + Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

			khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: UBND tỉnh ký QĐ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc, Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II của Nghị định 203/2013/NĐ-CP, gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản		
72	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ	Không	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

		sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát lấy mẫu; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, UBND tỉnh ra Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát lấy mẫu và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày, - UBND tỉnh: 2,5 ngày.				
73	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 11 thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt; Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Bảo cáo kết quả khai thác khoáng sản theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	Không.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

		BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Các văn bản tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi, cơ cấu tổ chức trong trường hợp Đề nghị điều chỉnh giấy phép khi có sự thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 32 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 24,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.		
74	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình	a. Thành phần hồ sơ: - Đăng ký khu vực công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình: + Bản chính: Bản đăng ký khu vực công suất, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản theo mẫu số 18 Thông tư số 45/2016/TT-Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26/12/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường. + Bản chính hoặc Bản sao có chứng	Không.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường		

		thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Trường hợp đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch: + Bản chính: Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi theo mẫu số 16 Thông tư số 45/2016/TT-BNMTM ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét khơi thông luồng lạch; Bản đăng ký khối lượng phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi theo mẫu số 17 Thông tư số 45/2016/TT-BNMTM ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Hợp đồng thuê	trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 34,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 46 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 38,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.			
--	--	--	---	--	--	--

75	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	bền bãi chứa cát (nếu có). b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ. a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo mẫu số 12 Thông tư số 45/2016/TT-BNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên đó thể hiện phạm vi, diện tích xây dựng dự án công trình; Phương án khai thác khoáng sản trong diện tích dự án kèm theo phương án cải tạo phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính đề đối chiếu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Văn bản quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình (nếu có); Quyết định phê duyệt dự án xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền; Bản đồ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản nằm trong diện tích xây dựng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo quyết	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. - Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 46,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 1.000.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 10.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 15.000.000 đồng. b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
----	--	--	---	---	--

		định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	quyết). 2. Thời gian giải quyết: 58 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 50,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.	tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn từ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng. c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, từ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu		
--	--	---	---	--	--	--

					xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng; 40.000.000 đồng. 4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này: a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng. b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 50.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 60.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 80.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc	
--	--	--	--	--	---	--

			hai: 100.000.000 đồng.	
IV. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC				
76	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	a. Thành phần hồ sơ: - Bảng kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước kèm theo Phụ lục III Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. - Các tài liệu chứng minh việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Không.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. + Nghị định 82/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ về Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.
		1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motuca.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 11,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, UBND tỉnh ra QĐ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có		

		trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết).			
		2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 12,5 ngày, - UBND tỉnh: 07 ngày.			
77	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất. - Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ ngày đêm trở lên; Thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motecua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 26,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Theo quy định tại Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh. - Đối với thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 200.000 ^d /1 thiết kế giếng - Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 500.000 ^d /1 đề án - Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1000 m ³ /ngày đêm: 1.100.000đ/1	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.

			- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 36 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 30,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	để ăn - Để ăn thăm dò có lưu lượng nước từ 1000 m³ đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 2.200.000đ/1 đề ăn	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề ăn, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của	
78	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng 3.000m³/ngày đêm	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép. - Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép - Bản sao Giấy phép đã được cấp. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Diêu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motucua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 18,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ	Theo quy định tại Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh. Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% phí thẩm định cấp mới	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề ăn, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của	

		đất đang hoạt động. - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. b). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 26,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác nước dưới đất; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác nước dưới đất và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 36 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 30,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	đem: 500.000/ đề án Đối với báo cáo kết quả thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 500 m3 đến dưới 1000 m3/ngày đem: 1.100.000/ đề án Đối với báo cáo kết quả thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 1000 m3 đến dưới 3000 m3/ngày đem: 2.200.000/ đề án	quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.	
80	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép. - Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước. - Kết quả phân tích chất lượng nước	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến	Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% mức thu cấp mới	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số	

	không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. - Bản sao Giấy phép đã được cấp. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 18,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 22,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.
81	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp,	a. Thành phần: - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Đề án khai thác, sử dụng nước đối với trường hợp chưa có công trình khai thác; báo cáo hiện trạng	Theo quy định tại Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của

nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm.	khai thác, sử dụng nước kèm theo quy trình vận hành đối với trường hợp đã có công trình khai thác (nếu thuộc trường hợp quy định phải có quy trình vận hành). - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; - Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 26,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác nước mặt; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác nước mặt và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 36 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 30,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	22/12/2016 của HĐND tỉnh. HDND 2000.000 ^d / đề án, báo cáo	Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.
--	--	---	---	---

82	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép. - Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác, sử dụng nước thì phải kèm đề án khai thác nước. - Kết quả phân tích chất lượng nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. - Bản sao Giấy phép đã được cấp. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. - Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Trong thời hạn 18,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có	Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% mức thu cấp mới	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND
----	--	--	--	--	--

		trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 22,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.		
83	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy phép. - Đề án xả nước thải vào nguồn nước kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp chưa xả nước thải; Báo cáo hiện trạng xả nước thải kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp đang xả nước thải. - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước, kết quả phân tích chất lượng nước thải trước và sau xử lý. Thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. - Sơ đồ vị trí khu vực xả nước thải. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motucua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 26,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép xả	Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước dưới 100m³/ngày đêm: 300.000/ đề án - Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 100m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 800.000^d * Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 500m³ đến dưới 2.000m³/ngày đêm: 2.000.000^d * Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 2.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 4000.000^d Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước trên	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và

			nước thải vào nguồn nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 36 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 30,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	10.000m3 đến dưới 20.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 11.600.000^d Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước trên 20.000m3 đến dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản 14.600.0000^d	Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.	
84	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm đối với các hoạt động khác	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép. - Kết quả phân tích chất lượng nước thải và chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước. Thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. - Báo cáo hiện trạng xả nước thải và tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép. Trường hợp điều chỉnh quy mô, phương thức, chế độ xả nước thải, quy trình vận hành thì phải có đề án xả nước thải b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% mức thu cấp mới	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi	

		- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 18,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép xả thải và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 22,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	trưởng. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.	
85	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép. - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và	

			yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 10,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp lại GP tài nguyên nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND tỉnh cấp lại giấy phép tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 12,5 ngày, - UBND tỉnh: 03 ngày.		Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước.
86	Cấp giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	a. Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; Báo cáo kết quả khai thác tài nguyên nước và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước. + Bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motecua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư 27/2014/TT-	

		của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước, trường hợp bên nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao (chứng thực) quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 13,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 15,5 ngày, - UBND tỉnh: 04 ngày.		BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.
87	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước	a. Thành phần hồ sơ: Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và thủy lợi. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày

	đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi		- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 22,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Phê duyệt phương án; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết phê duyệt phương án và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 32 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 26,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.
88	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các	a. Thành phần hồ sơ: Văn bản lấy ý kiến kèm theo quy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành	Không.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012.

dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	mô, phương án chuyển nước, phương án xây dựng công trình và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 44,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh có ý kiến đối với phương án; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký văn bản có ý kiến đối với phương án và trả kết quả về TTHC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 54 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày,	+ Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước
--	--	--	---

89	Phê duyệt tiền cấp quyền tài nguyên nước đối với trường hợp giấy phép cấp trước ngày Nghị định số 203/2013 ND-CP có hiệu lực	a. Thành phần hồ sơ: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Bản sao giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Sở Tài nguyên và Môi trường: 48,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày. 1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. Bước 3: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ phê duyệt Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Không.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 82/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ về Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
----	---	--	---	--------	---

		cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 24,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.				
90	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: + Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; + Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận ĐKKD của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép; trường hợp có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Diểu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 11,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND tỉnh ký	1000.000 ^d /1 hồ sơ	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.	

			GP và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc (thời gian đã giảm 20% theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 13,5 ngày, - UBND tỉnh: 03 ngày.		Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.	
91	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất - Bản sao giấy phép đã được cấp. - Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp. - Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định nêu trên hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép bao gồm: + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật ; trường hợp có bản sao chụp thì phải		1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký	5000.000 ^d /1 hồ sơ	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.



		kèm bản chính để đối chiếu. + Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép bao gồm giấy tờ, tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ thường trú hoặc các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề theo quy định. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Giấy phép và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 10,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.	Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh	
92	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motuca.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN.	+ Luật Tài nguyên nước năm 2012. + Nghị định 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. + Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh.	



			- Bước 3: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp lại giấy phép; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Giấy phép và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 5,5 ngày, - UBND tỉnh: 02 ngày.		
V. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
93	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	a) Thành phần hồ sơ: * Đối với tổ chức: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận ĐKKD của tổ chức. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ của nhân viên. - Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy	Không quy định	+ Luật Khí tượng thủy văn. + Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

		- Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc. * <i>Đối với cá nhân:</i> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo. - Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn. - Bản khai kinh nghiệm công tác có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.	định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiến tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép và trả kết quả về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 11,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		
94	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép. - Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép. - Bản sao chứng thực Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được	Không.	+ Luật Khí tượng thủy văn. + Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ + Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của

		b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép và trả GP về TTHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 11,5 ngày, - UBND tỉnh: 05 ngày.		Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
95	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. b). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến	Không định quy	+ Luật Khí tượng thủy văn. + Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ + Nghị định số



		mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTHCN. - Bước 3: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp lại giấy phép; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Bước 4: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp lại giấy phép và trả GP về TTHC. - Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (không tính trong thời gian giải quyết). 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày, - Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, - UBND tỉnh: 1,5 ngày.		136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
--	--	---	--	--	--

VI. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

96	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép đo đạc và bản đồ	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (mẫu số 1a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 45/2015/NĐ-CP); - Bản sao kèm theo bản chính để	1. Trình tự thực hiện: a) Đối với tổ chức: - Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Đường Điện Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Mức thu phí thẩm định hồ sơ: + Dưới 03 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản	- Luật đất đai năm 2013 thông qua ngày 29/11/2013; - Nghị định số 45/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của	
----	--	---	--	--	---	--

đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, giấy tờ chứng minh về việc đóng bảo hiểm, bản khai quá trình công tác, quyết định bổ nhiệm của kỹ thuật trưởng; - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ; - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy tờ về sở hữu thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ gồm chứng từ mua bán, thuê hoặc chuyển giao thiết bị, công nghệ. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. b) Đối với cơ quan nhà nước: - Bước 1: Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức; Trường hợp hồ sơ còn thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức bổ sung hồ sơ theo quy định; Hồ sơ không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Bước 2: Hồ sơ được chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ: + Trường hợp nội dung hồ sơ có sai sót, không đủ điều kiện giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường làm văn bản hướng dẫn bổ sung hồ sơ. + Hồ sơ lập đầy đủ, đúng quy định thì thực hiện giải quyết hồ sơ. - Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định và gửi biên bản thẩm định cho Trung tâm Hành chính công. * Trung tâm Hành chính công trả biên bản thẩm định hồ sơ cho tổ chức theo các hình thức sau: + Trả trực tiếp cho tổ chức tại Trung tâm Hành chính công; + Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức (Phí dịch vụ bưu chính do tổ chức chi trả). * Những điểm cần lưu ý: <i>Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức nộp phí thẩm định theo quy định và gửi phiếu nộp tiền cho Sở Tài nguyên và Môi trường.</i> - Bước 4: Sau khi tổ chức nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi biên bản thẩm định	Chính phủ Về hoạt động đo đạc bản đồ; - Thông tư số 34/2017/TT-BTC, ngày 21/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.
	đồ: 4.090.000 đồng/hồ sơ; + Từ 03 đến 05 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 5.540.000 đồng/hồ sơ; + Từ 06 đến 08 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.030.000 đồng/hồ sơ; + Từ 09 đến 11 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.510.000 đồng/hồ sơ; + Từ 12 đến 14 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 7.000.000 đồng/hồ sơ.	

			kèm theo hồ sơ cho Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam. 2. Thời gian giải quyết: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (<i>không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính; không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện</i>). Trong đó: • Sở Tài nguyên và Môi Trường: 4,5 ngày; • Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày.		
97	Thẩm định hồ sơ cấp bỏ sung nội dung Giấy phép đo đạc và bản đồ	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp bỏ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (mẫu số 1b Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 45/2015/NĐ-CP); - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, giấy tờ chứng minh về việc đóng bảo hiểm, bản khai quá trình công tác, quyết định bổ nhiệm của kỹ thuật trưởng (đối với trường hợp thay đổi kỹ thuật trưởng so với thời điểm được cấp phép); - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ được cấp sung so với thời điểm được cấp phép; - Bản sao kèm theo bản chính để	1. Trình tự thực hiện: a) <i>Đối với tổ chức:</i> - Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì thực hiện theo địa chỉ: motocua.daknong.gov.vn hoặc địa chỉ trực tuyến đã được Bộ, ngành triển khai dịch vụ công trực tuyến. b) <i>Đối với cơ quan nhà nước:</i> - Bước 1: Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức; Trường hợp hồ sơ còn thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức bổ sung hồ sơ theo quy định; Hồ sơ không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Bước 2: Hồ sơ được chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ: + Trường hợp nội dung hồ sơ có sai sót, không đủ điều kiện giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường làm văn	Mức thu phí thẩm định hồ sơ: + Dưới 03 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 4.090.000 đồng/hồ sơ; + Từ 03 đến 05 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 5.540.000 đồng/hồ sơ; + Từ 06 đến 08 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.030.000 đồng/hồ sơ; + Từ 09 đến 11 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 6.510.000 đồng/hồ sơ;	- Luật đất đai năm 2013 thông qua ngày 29/11/2013; - Nghị định số 45/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ Về hoạt động đo đạc bản đồ; - Thông tư số 34/2017/TT-BTC, ngày 21/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

	đổi chiếu giấy tờ về sở hữu thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ được bổ sung so với thời điểm được cấp phép gồm chứng từ mua bán, thuế hoặc chuyển giao thiết bị, công nghệ; - Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	bản hướng dẫn bổ sung hồ sơ. + Hồ sơ lập đầy đủ, đúng quy định thì thực hiện giải quyết hồ sơ. - Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định và gửi biên bản thẩm định cho Trung tâm Hành chính công. * Trung tâm Hành chính công trả biên bản thẩm định hồ sơ cho tổ chức theo các hình thức sau: + Trả trực tiếp cho tổ chức tại Trung tâm Hành chính công; + Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức (Phí dịch vụ bưu chính do tổ chức chi trả). * Những điểm cần lưu ý: Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức nộp phí thẩm định theo quy định và gửi phiếu nộp tiền cho Sở Tài nguyên và Môi trường. - Bước 4: Sau khi tổ chức nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi biên bản thẩm định kèm theo hồ sơ cho Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam. 2. Thời gian giải quyết: Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính; không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện). Trong đó: • Sở Tài nguyên và Môi trường: 4,5 ngày; • Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày.	+ Từ 12 đến 14 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ: 7.000.000 đồng/hồ sơ. Phí thẩm định hồ sơ nộp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông	
--	---	--	--	--

